

DANH SÁCH CÔNG KHAI CHI TIỀN HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN ĂN TRƯA CHO TRẺ EM 3-4,5 TUỔI  
Từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2025.Năm học 2025 - 2026.  
Theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, ngày 08/09/2020 của Chính Phủ.

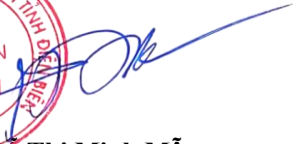
Đơn vị tính: đồng

| ST<br>T | Tên học sinh       | Ngày<br>tháng năm<br>sinh | Lớp                   | Số tiền<br>được hỗ<br>trợ/ tháng | Đối tượng    |             |                                        |        | Số<br>tháng | Kinh phí<br>hỗ trợ | Số tài khoản | Tên ngân hàng | Tên chủ tài khoản | Mối quan hệ<br>vs học sinh<br>hưởng CS | Ghi<br>chú |
|---------|--------------------|---------------------------|-----------------------|----------------------------------|--------------|-------------|----------------------------------------|--------|-------------|--------------------|--------------|---------------|-------------------|----------------------------------------|------------|
|         |                    |                           |                       |                                  | Cận<br>nghèo | Hộ<br>nghèo | Xã,<br>thôn<br>đặc biệt<br>khó<br>khăn | Mồ côi |             |                    |              |               |                   |                                        |            |
|         | A                  | B                         | 1                     | 2                                | 3            | 4           | 5                                      | 6      | 7           | 8=2*7              | 9            | 10            | 11                | 12                                     | 13         |
| 1       | Lường Tấn Phát     | 14/5/2022                 | MG 3-4 tuổi           | 160000                           |              |             | 1                                      |        | 4           | 640.000            | 3600785471   | BIDV          | Lường Văn Quyết   | Bố đẻ                                  |            |
| 2       | Mùa Ngọc Lâm       | 22/2/2022                 | MG 3-4 tuổi           | 160000                           |              |             | 1                                      |        | 4           | 640.000            | 105003121019 | VETINBANK     | Giàng Thị Trang   | Mẹ đẻ                                  |            |
| 3       | Trần Phương Mỹ An  | 23/9/2022                 | MG 3-4 tuổi           | 160000                           |              |             | 1                                      |        | 4           | 640.000            | 109871397325 | VETINBANK     | Trần Văn Tuyên    | Bố đẻ                                  |            |
| 4       | Phạm Minh Quân     | 25/1/2022                 | MG 3-4 tuổi           | 160000                           |              |             | 1                                      |        | 4           | 640.000            | 0945675102   | VETINBANK     | Vì Thị Cúc        | Mẹ đẻ                                  |            |
| 5       | Nguyễn Đức Toàn    | 19/09/2021                | Mẫu giáo nhỏ          | 160000                           |              |             | 1                                      |        | 4           | 640.000            | 8892736000   | BIDV          | Nguyễn Văn Đoàn   | Bố đẻ                                  |            |
| 6       | Vừ Sùng Phương Lin | 44201                     | Mẫu giáo nhỏ          | 160000                           |              |             | 1                                      |        | 4           | 640.000            | 102878638275 | VETINBANK     | Sùng Thị Phư      | Mẹ đẻ                                  |            |
| 7       | Mùa Minh Hải       | 26/01/2020                | Lớp mẫu giáo<br>lớn A | 160000                           |              |             | 1                                      |        | 4           | 640.000            | 105876836050 | VETINBANK     | Mùa Minh Hải      | Mẹ đẻ                                  |            |
| 8       | Cứ Minh Khôi       | 23/06/2020                | Lớp mẫu giáo<br>lớn B | 160000                           |              |             | 1                                      |        | 4           | 640.000            | 109875437047 | VETINBANK     | Vừ Thị Khua       | Mẹ đẻ                                  |            |
|         | Cộng               |                           |                       |                                  |              |             |                                        |        |             | 5.120.000          |              |               |                   |                                        |            |

Tiền bằng chữ: ( Năm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng chẵn)

Mường Thanh, ngày 08 tháng 01 năm 2026

KẾ TOÁN  
  
Vũ Thị Kim Huế

HIỆU TRƯỞNG  
  
  
Đỗ Thị Minh Mẫn

